

Bản án số: 53/2026/HS-ST
Ngày: 14-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi;
Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1984. Số thẻ CCCD: 036084013681 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - **Bộ C1** cấp ngày 09 tháng 01 năm 2025; nơi sinh và nơi cư trú: **Đ, xã H, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1946 (đã chết) và bà **Vũ Thị V**, sinh năm 1947; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ là **Phạm Thị Y**, sinh năm 1991 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/12/2025 cho đến nay.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1942. Nơi cư trú: **Xóm I, xã N, tỉnh Ninh Bình** (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1946.
2. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1966
3. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969
4. Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1973
5. Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1976
6. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1978
7. Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1984
8. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1988

Cùng nơi cư trú: Xóm I, xã N, tỉnh Ninh Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà S, ông H, bà L, ông H1, bà L1, ông C, ông R, bà M: Ông Vũ Văn S1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Xóm I, xã N, tỉnh Ninh Bình.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị N1, sinh năm 1952.

- Người chứng kiến: Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1969.

(Có mặt bị cáo, ông S1; vắng mặt bà N1, ông T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe hạng E. Tối ngày 18/12/2025, N điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, biển số 18H-051.96 đi trên đường T, hướng từ xã N đi xã N. Tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường trục xóm I, xã N với đường T: Ngoài lề đường bên phải hướng từ xã N đi xã N, phía trước ngã ba có đặt liên tiếp các biển báo "Giao nhau với đường không ưu tiên", "Tốc độ tối đa cho phép 80km/h", "Cấm ô tô quay đầu". Trên mặt đường có liên tiếp 03 dải gờ giảm tốc màu vàng. Ngoài lề đường bên phải hướng từ đường trục xóm I, xã N ra đường T có đặt biển báo "Giao nhau với đường ưu tiên". Tuy nhiên, khu vực ngã ba không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba có nhiều biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm này, Nguyễn Văn N đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với ông Nguyễn Văn K đang đi bộ qua đường theo hướng từ đường trục xóm I đi ra đường tỉnh 490. Hậu quả: Ông K tử vong trên đường đi cấp cứu. Xe ô tô biển số 18H-051.96 bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định số 93/KLGĐTT-KTHS ngày 23/12/2025, Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Ông Nguyễn Văn K chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế hình thành vết thương: Do va đập và chà xát.

Tại Bản kết luận giám định độc chất số 217, 218/KLGĐĐC-TTPY ngày 07/01/2026, Trung tâm pháp y Sở Y1 kết luận: Không tìm thấy nồng độ cồn (E) và các chất ma túy trong máu của Nguyễn Văn N.

Tại Bản kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 16/01/2026, Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: "Xe ô tô biển số 18H-051.96 va chạm với nạn nhân Nguyễn Văn K. Vị trí va chạm đầu tiên là đầu xe bên phụ (bên phải) với chân, thân người, đầu mặt bên trái nạn nhân Nguyễn Văn K. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển số 18H-051.96 với nạn nhân Nguyễn Văn K tại phía trước điểm dầu vết trượt (06) chiều đường từ xã N đi xã N. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 18H-051.96 ngay trước khi xảy ra va chạm".

Tại Bản kết luận giám định số 263/KLGĐ-KTHS ngày 31/12/2026, Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Chất màu nâu đỏ bám dính tại cần gạt nước xe ô tô biển số 18H-051.96 và chất màu nâu đỏ thu giữ trên mặt đường tại hiện trường là

máu người, thuộc nhóm máu O. Mẫu máu của tử thi **Nguyễn Văn K** gửi giám định thuộc nhóm máu O.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân xã N** kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 18H-051.96, bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 6.000.000đ.

Sau khi xảy ra tai nạn, **Nguyễn Văn N** đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông **K** số tiền 50.000.000đ. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xe ô tô biển số 18H-051.96 bị hư hỏng là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã nhận lại xe và các giấy tờ liên quan, xin tự khắc phục thiệt hại, không yêu cầu bị hại phải bồi thường.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 24/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình truy tố bị cáo **Nguyễn Văn N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo công nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu. Đại diện hợp pháp của bị hại công nhận đã nhận bồi thường, không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội chăm sóc mẹ già, các con nhỏ. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Nguyễn Văn N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn N** từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã H**, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo **Nguyễn Văn N** tại phiên tòa được chứng minh bằng bản kiểm điểm, lời khai của bị cáo; lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; lời khai người làm chứng, người chứng kiến; biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 18/12/2025, **Nguyễn Văn N** đã có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 18H- 051.96 đi trên **đường T**, hướng từ **xã N** đi **xã N**. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường trục **xóm I, xã N** với **đường T**, do không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ hoặc dừng lại đảm bảo an toàn trong trường hợp có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, vi phạm khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với ông **Nguyễn Văn K** đang đi bộ qua đường theo hướng từ đường trục **xóm I** đi ra đường tỉnh 490. Hậu quả: Ông **K** tử vong trên đường đi cấp cứu.

Bị cáo là người có thể chất tinh thần bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân khu vực 11- Ninh Bình để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà còn xâm phạm, đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo đã điều khiển phương tiện giao thông có động cơ là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng khi điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường đã cầu thả, thiếu chú ý quan sát; không chấp hành luật giao thông gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến **công an xã N** để đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật thà ăn năn, hối cải. Bị cáo đã đến thăm hỏi, xin lỗi và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ; gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang nuôi mẹ già và 04 con nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018), bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải

tạo; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại (bị hại đi bộ sang đường khi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng không chú ý quan sát các phương tiện tham gia giao thông đang đi tới và qua đường khi đảm bảo an toàn là vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ). Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình giám sát, giáo dục như đề nghị của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm”. Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; nghề lái xe là nghề kiếm tiền nuôi sống mẹ và 04 con của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000đ. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu giải quyết về phần dân sự. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 18H-051.96, bị cáo đã tự khắc phục, không yêu cầu đại diện bị hại bồi thường. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về vật chứng: Xe ô tô biển số 181-051.96 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn N, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ có liên quan cho Nguyễn Văn N là phù hợp.

[9] Đối với hành vi sang đường không chú ý quan sát các phương tiện tham gia giao thông đang đi tới và qua đường khi chưa đảm bảo an toàn của ông K đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ nhưng ông K đã tử vong nên không xử lý là phù hợp.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày 14/4/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo **Nguyễn Văn N.**

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 11;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Hồng Phong;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hoà

